

VCB - Lợi nhuận cao hơn đáng kể so với kỳ vọng nhờ NIM cải thiện và thu nhập ngoài lãi tăng mạnh - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 30/07/2026

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) đã công bố KQKD 6T 2026 với tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 47,6 nghìn tỷ đồng (1,81 tỷ USD; +35,3% YoY) và LNTT đạt 29,2 nghìn tỷ đồng (1,11 tỷ USD; +33,5% YoY), lần lượt hoàn thành 56% và 55% dự báo năm 2026 của chúng tôi. LNTT quý 2/2026 đạt mức ấn tượng 17,4 nghìn tỷ đồng (+47,6% QoQ; +57,9% YoY). Chúng tôi ước tính KQKD quý 2/2026 bao gồm khoản hoàn nhập (1,9 nghìn tỷ đồng) chi phí dự phòng liên quan đến một số trái phiếu doanh nghiệp đã được trích lập trong quý 4/2025. Lợi nhuận của ngân hàng cao hơn kỳ vọng của chúng tôi nhờ NIM và thu nhập ngoài lãi tích cực hơn dự kiến. Chúng tôi nhận thấy khả năng điều chỉnh tăng đối với dự báo hiện tại của chúng tôi, dù vẫn cần thêm đánh giá chi tiết. Như đã đề cập trong các báo cáo trước, việc tăng trưởng lợi nhuận của VCB tăng tốc trở lại ở mức hai chữ số sẽ giúp thúc đẩy phản ứng tích cực từ thị trường, trong bối cảnh kỳ vọng nhà đầu tư đang ở mức thấp. Bên cạnh đó, việc VCB chủ động hơn trong việc ghi nhận lợi nhuận là bước đi hoàn toàn hợp lý, nhất là khi ngân hàng đang đẩy mạnh lộ trình thực hiện kế hoạch phát hành riêng lẻ với tỷ lệ 6,5%.

- Tăng trưởng tín dụng 6T 2026 đạt 5,0%, thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống là 8,5%. Tăng trưởng tín dụng trong quý 2 chậm lại đáng kể, chỉ đạt 0,2%, so với 4,8% trong quý 1.
- Tiền gửi khách hàng trong 6T 2026 tăng 3,4%, tiếp tục thấp hơn tăng trưởng tín dụng. Tỷ lệ CASA trong quý 2/2026 đạt 33,9% (-0,3 điểm % QoQ; -3,0 điểm % YoY), nhưng vẫn thuộc nhóm cao nhất ngành.
- Thu nhập lãi thuần (NII) 6T 2026 của VCB tăng 32,1% YoY, nhờ NIM cải thiện mạnh và tăng trưởng tín dụng vững chắc. NIM 6T 2026 đạt 2,92% (+31 điểm cơ bản YoY), cao hơn dự báo cả năm của chúng tôi là 2,75%.
- Xét theo quý, NIM tiếp tục cải thiện lên mức 2,97% trong quý 2/2026 (+11 điểm cơ bản QoQ; +33 điểm cơ bản YoY), nhờ lợi suất tài sản sinh lãi tăng (+46 điểm cơ bản QoQ; +96 điểm cơ bản YoY). Tuy nhiên, tác động tích cực này bị bù trừ một phần bởi chi phí vốn tăng (+39 điểm cơ bản QoQ; +68 điểm cơ bản YoY).
- Chất lượng tài sản tiếp tục đứng đầu ngành, với tỷ lệ nợ xấu trong quý 2/2026 đạt 0,61% (-1 điểm cơ bản QoQ; -39 điểm cơ bản YoY), thấp hơn dự báo cuối năm 2026 của chúng tôi là 0,65%. Tỷ lệ nợ nhóm 2 đạt 0,25% trong quý 2/2026 (+2 điểm cơ bản QoQ; đi ngang YoY). VCB không xử lý rủi ro nợ xấu trong 6T 2026.
- Chi phí tín dụng quy năm trong 6T 2026 đạt 0,35%, so với 0,21% trong 6T 2025. Chúng tôi lưu ý rằng chi phí tín dụng 6T 2026 bao gồm khoản hoàn nhập dự phòng (ước tính 1,9 nghìn tỷ đồng) liên quan đến một số trái phiếu doanh nghiệp đã được trích lập trong quý 4 /2025. Trong khi đó, chi phí tín dụng 6T 2025 bao gồm khoản hoàn nhập (1,0 nghìn tỷ

đồng) chi phí dự phòng đối với các khoản cho vay liên ngân hàng. Ngoài ra, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của VCB trong quý 2/2026 đã cải thiện lên mức 279% (từ mức 253% trong quý trước), qua đó tiếp tục chiếm vị trí đứng đầu ngành.

- Thu nhập ngoài lãi (NOII) 6T 2026 đạt 10,8 nghìn tỷ đồng (+47,7% YoY), hoàn thành 76% dự báo cả năm của chúng tôi. Thu nhập khác ròng tăng mạnh 170,7% YoY, đạt 4,9 nghìn tỷ đồng, nhiều khả năng nhờ thu nhập từ thu hồi nợ xấu tăng mạnh. Trong khi đó, lãi từ kinh doanh ngoại hối và thu nhập phí dịch vụ lần lượt tăng 4,7% và 8,2% YoY lên mức 3,8 nghìn tỷ đồng và 1,8 nghìn tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) trong 6T 2026 giảm 1,0 điểm % YoY, còn 32,2%, thấp hơn dự báo cả năm của chúng tôi là 34,0%. Kết quả này là do TOI ghi nhận mức tăng 35,3% YoY (cao hơn mức tăng 31,3% YoY của chi phí HĐKD).

KQKD hợp nhất 6T 2026 của VCB

Tỷ đồng	6T 2025	6T 2026	YoY	Q2 2025	Q2 2026	YoY
Thu nhập lãi ròng (NII)	27.847	36.793	32,1%	14.160	19.142	35,2%
Thu nhập ngoài lãi (NOII)	7.286	10.759	47,7%	3.708	7.230	95,0%
Thu nhập từ HĐKD (TOI)	35.133	47.551	35,3%	17.868	26.372	47,6%
Chi phí HĐKD (OPEX)	(11.677)	(15.333)	31,3%	(6.025)	(8.449)	40,2%
LN từ HĐKD trước dự phòng	23.456	32.218	37,4%	11.844	17.922	51,3%
Chi phí dự phòng	(1.562)	(2.996)	91,8%	(810)	(503)	-37,9%
LNTT	21.894	29.222	33,5%	11.034	17.420	57,9%
LNST sau lợi ích CĐTS	17.528	23.999	36,9%	8.832	14.542	64,7%
Tăng trưởng cho vay**	7,4%	5,1%	-2,3 điểm %	6,1%	0,2%	-5,9 điểm %

Tăng trưởng tiền gửi**	4,8%	3,4%	-1,4 điểm %	5,1%	2,8%	-2,4 điểm %
NIM	2,62%	2,92%	31 điểm cb	2,64%	2,97%	33 điểm cb
Lợi suất tài sản sinh lãi	4,68%	5,45%	77 điểm cb	4,70%	5,66%	96 điểm cb
Chi phí huy động	2,30%	2,80%	50 điểm cb	2,30%	2,99%	68 điểm cb
Tỷ lệ CASA*	37,0%	33,9%	-3,0 điểm %	37,0%	33,9%	-3,0 điểm %
Tỷ lệ CASA cộng tiền gửi kỳ hạn bằng ngoại tệ	43,3%	40,7%	-2,5 điểm %	43,3%	40,7%	-2,5 điểm %
Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR)	33,2%	32,2%	-1,0 điểm %	33,7%	32,0%	-1,7 điểm %
Nợ xấu/dư nợ cho vay	1,00%	0,61%	-39 điểm cb	1,00%	0,61%	-39 điểm cb
Nợ nhóm 2/dư nợ cho vay	0,25%	0,25%	0 điểm cb	0,25%	0,25%	0 điểm cb
Lãi dự thu/tài sản sinh lãi	0,40%	0,43%	3 điểm cb	0,40%	0,43%	3 điểm cb

Nguồn: VCB, Vietcap – *CASA bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi kỳ quỹ; **Tăng trưởng cho vay và tiền gửi trong 6T 2026 và 6T 2025 là mức tăng trưởng trong nửa đầu năm.